

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung số lượng nhân viên y tế thôn, bản

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UB ngày 11 tháng 02 năm 2000 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Xây dựng mạng lưới y tế thôn, bản; Quyết định số 1655/QĐ-UB ngày 17 tháng 6 năm 2000 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 325/QĐ-UB ngày 11 tháng 02 năm 2000;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 325/TTr-SNV ngày 24 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung số lượng nhân viên y tế thôn, bản cho các thôn trên địa bàn tỉnh do có số hộ dân tăng, do chia tách để thành lập thôn mới. Cụ thể như sau:

1. Tổng số nhân viên y tế thôn, bản được bổ sung: 70 người.

(Chi tiết số lượng của từng thôn theo Bảng phân bổ đính kèm)

2. Tổng số nhân viên y tế thôn, bản của toàn tỉnh được xác định sau khi bổ sung là: 1.619 người.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Y tế, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, SNV, K12, K15.

ylw jch

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**BẢNG PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN Y TẾ
THÔN, BẢN ĐƯỢC BỔ SUNG**

(Kèm theo Quyết định số 4315/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Thôn/khối/ khu vực	Số hộ	Số nhân viên y tế hiện có	Số nhân viên y tế được bổ sung	Lý do bổ sung
I	Huyện Tuy Phước				11	
1	Xã Phước Thuận					
		Thôn Liêm Thuận	411	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Tân Thuận	434	1	1	Trên 400 hộ
2	Xã Phước Hiệp					
		Thôn Xuân Mỹ	430	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Giang Nam	430	1	1	Trên 400 hộ
3	Xã Phước Nghĩa					
		Thôn Huỳnh Mai	400	1	1	Trên 400 hộ
4	Xã Phước Lộc					
		Thôn Hanh Quang	408	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Đại Tín	492	1	1	Trên 400 hộ
5	Xã Phước Thành					
		Thôn Bình An	681	1	1	Trên 400 hộ
6	Xã Phước An					
		Thôn Ngọc Thạnh 2	552	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn An Sơn 1	432	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn An Sơn 2	489	1	1	Trên 400 hộ
II	Thị xã An Nhơn				08	
1	Xã Nhơn Hậu					
		Thôn Ngãi Chánh	435	1	1	Trên 400 hộ

		Thôn Nam Tân	471	1	1	Trên 400 hộ
2	Xã Nhơn Mỹ					
		Thôn Thuận Đức	425	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Tân Nghi	452	1	1	Trên 400 hộ
3	Xã Nhơn Phúc					
		Thôn An Thái II	454	1	1	Trên 400 hộ
4	Xã Nhơn An					
		Thôn Thanh Liêm	447	1	1	Trên 400 hộ
5	Xã Nhơn Lộc					
		Thôn Tân Lập	405	1	1	Trên 400 hộ
6	Xã Nhơn Thọ					
		Thôn Thọ Lộc I	965	2	1	Trên 900 hộ
III	Huyện Phù Cát				08	
1	Xã Cát Thành					
		Thôn Chánh Thiện	430	1	1	Trên 400 hộ
2	Xã Cát Hải					
		Thôn Chánh Oai	457	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Tân Thanh	400	1	1	Trên 400 hộ
3	Xã Cát Khánh					
		Thôn Thắng Kiên	448	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn An Quang Tây	613	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn An Quang Đông	500	1	1	Trên 400 hộ
4	Xã Cát Tiến					
		Thôn Phương Phi	422	1	1	Trên 400 hộ
5	Xã Cát Tài					
		Thôn Phú Hiệp	402	1	1	Trên 400 hộ
IV	Huyện Phù Mỹ				14	
1	Xã Mỹ An					
		Thôn Xuân Thạnh	428	1	1	Trên 400 hộ

		Thôn Xuân Thanh Nam	446	1	1	Trên 400 hộ
2	Xã Mỹ Phong					
		Thôn Văn Trường Đông	212	0	1	Thôn mới tách
		Thôn Vĩnh Bình	420	1	1	Trên 400 hộ
3	Xã Mỹ Thọ					
		Thôn Tân Phụng 1	549	1	1	Trên 400 hộ
4	Xã Mỹ Lộc					
		Thôn An Bảo	410	1	1	Trên 400 hộ
5	Xã Mỹ Lợi					
		Thôn Mỹ Phú Nam	410	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Phú Ninh Đông	420	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Chánh Khoan Tây	439	1	1	Trên 400 hộ
6	Thị trấn Bình Dương					
		Thôn Dương Liễu Nam	412	1	1	Trên 400 hộ
7	Xã Mỹ Tài					
		Thôn Mỹ Hội 1	418	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Vĩnh Lý	426	1	1	Trên 400 hộ
8	Xã Mỹ Đức					
		Thôn Tân Phú	270	0	1	Thôn mới tách
9	Xã Mỹ Thắng					
		Thôn 8 Tây	504	1	1	Trên 400 hộ
V	Huyện Hoài Nhơn				12	
1	Xã Hoài Châu Bắc					
		Thôn Qui Thuận	431	1	1	Trên 400 hộ
2	Xã Tam Quan Bắc					
		Thôn Tân Thành 2	465	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Thiện Chánh 1	515	1	1	Trên 400 hộ

dc
4

		Thôn Trường Xuân Tây	430	1	1	Trên 400 hộ
3	Thị trấn Tam Quan					
		Khối 8	417	1	1	Trên 400 hộ
4	Xã Hoài Hương					
		Thôn Thạnh Xuân Đông	429	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Thiện Đức	461	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Thiện Đức Đông	408	1	1	Trên 400 hộ
5	Xã Hoài Tân					
		Thôn Đệ Đức 3	923	2	1	Trên 900 hộ
6	Thị trấn Bồng Sơn					
		Khối Liêm Bình	409	1	1	Trên 400 hộ
		Khối Trung Lương	450	1	1	Trên 400 hộ
7	Xã Hoài Mỹ					
		Thôn Công Lương	457	1	1	Trên 400 hộ
VI	Huyện Hoài Ân				03	
1	Xã Ân Mỹ					
		Thôn Mỹ Thành	414	1	1	Trên 400 hộ
2	Xã Ân Đức					
		Thôn Gia Trị	438	1	1	Trên 400 hộ
3	Xã Ân Tường Tây					
		Thôn Phú Khương	403	1	1	Trên 400 hộ
VII	Huyện An Lão				03	
1	Xã An Hòa					
		Thôn Xuân Phong Bắc	430	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Vạn Khánh	407	1	1	Trên 400 hộ
2	Xã An Trung					

dl

		Thôn T. Manghen	77	0	1	Thôn mới tách
VIII	Huyện Tây Sơn				11	
1	Xã Bình Tường					
		Thôn Hòa Sơn	959	2	1	Trên 900 hộ
		Thôn Hòa Hiệp	912	2	1	Trên 900 hộ
2	Xã Tây Phú					
		Thôn Phú Hiệp	445	1	1	Trên 400 hộ
3	Xã Bình Nghi					
		Thôn I	743	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Thủ Thiện Thượng	514	1	1	Trên 400 hộ
		Thôn Thôn III	692	1	1	Trên 400 hộ
4	Thị trấn Phú Phong					
		Khối Phú Xuân	910	2	1	Trên 900 hộ
		Khối Thuận Nghĩa	418	1	1	Trên 400 hộ
5	Xã Bình Thành					
		Thôn An Đông	515	1	1	Trên 400 hộ
6	Xã Bình Hòa					
		Thôn Trường Định 1	448	1	1	Trên 400 hộ
7	Xã Tây An					
		Thôn Mỹ Đức	402	1	1	Trên 400 hộ
	Tổng cộng 08 huyện, thị xã				70	

dl